TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ S** **TỈNH GIA L**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 9 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ S, TỈNH GIA L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đức Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trí Thuyết và ông Nguyễn Hữu Tỵ.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Hạnh, cán bộ Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108a/2023/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị L, sinh năm 1980. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Ia R, xã Ia T, huyện Chư S, tỉnh Gia L.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Ia R, xã Ia T, huyện Chư S, tỉnh Gia L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình thì chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn T tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ia T, huyện Chư S, tỉnh Gia L ngày 21/01/2022. Trong thời gian chung sống lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc cho đến thời gian về sau này thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Thể có những lời nói và hành động không tôn trọng chị L. Chị cho rằng sức chịu

đựng của bản thân chị cũng có giới hạn, chị không thể tiếp tục chung sống với anh Thể. Xác định tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Chị Phan Thị L yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung sinh đôi là Nguyễn Văn B, sinh ngày 24/9/2022 và cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 24/9/2022. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phan Thị L yêu cầu anh T chấp dưỡng nuôi 02 con chung 5.000.000 đồng/tháng/02con cho đến khi các con trưởng thành và tự lập được. Tại phiên tòa hôm nay, chị L thay đổi về cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Văn A là 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi một con trưởng thành và tự lập được, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu B nữa.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị L không yêu cầu toà án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 14/8/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T công nhận đúng như chị Phan Thị L vừa trình bày về việc kết hôn và mâu thuẫn của anh chị là hoàn toàn đúng. Giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống. Do vậy, anh Nguyễn Văn T đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị L.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phan Thị L có 02 con chung sinh đôi là Nguyễn Văn B, sinh ngày 24/9/2022 và Nguyễn Văn A, sinh ngày 24/9/2022. Nếu chị L không nuôi được hai con thì anh T sẽ nuôi hai con, không yêu cầu cấp dưỡng. Nếu chị L nuôi hai con thì anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp mà chị L dẫn hai con chung đi khỏi nhà, thì anh T không cung cấp một khoản tiền nào hết. Chị L tự chịu trách nhiệm. Nếu chị L không chăm con tốt, thường xuyên đau ốm, còi cọc, suy dinh dưỡng không phát triển thì anh T sẽ làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con, chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chư S phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có sai phạm gì.

Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lvà anh T kết hôn với nhau vào ngày 21/01/2022 tại UBND xã Ia T, huyện Chư S, tỉnh Gia L. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay chị L làm đơn xin ly hôn với anh T.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn T trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con chung anh thống nhất như ý kiến trình bày của chị L. Nếu chị Loan cương quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện của hai bên vợ chồng cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án anh chị đều thống nhất việc ly hôn. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chư S căn cứ Điều 9, Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị L.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung gồm: cháu Nguyễn Văn B, cháu Nguyễn Văn A sinh cùng sinh ngày 24/9/2022. Nguyện vọng của chị L được nuôi 02 con. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 5000.000đ/tháng/ 02 cháu. Tại phiên tòa chị L thay đổi về yêu cầu cấp dưỡng, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Văn A số tiền 2.500.000đ/tháng. Bị đơn anh T không đồng ý với yêu cầu của chị L về việc cấp dưỡng nuôi con.

Nhận thấy, các con chung còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần cần giao cho người mẹ chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T và chị L đều có sức khỏe và trong độ tuổi lao động có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc nuôi dạy con cái. Xét về thu nhập, anh T có thu nhập ổn định từ việc làm nông, có đủ điều kiện để cấp dưỡng nuôi con. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chư S căn cứ 81, 82, 83, 107, 110, 115, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình giao 02 con chung cho chị Phan Thị L, chăm sóc nuôi dưỡng, anh T phải cấp dưỡng nuôi con 2.500.000đ/tháng.

Về chia tài sản chung nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 147; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bên đương sự phải chịu tiền án phí ly hôn mỗi người 75.000đ, bị đơn phải chịu tiền án phí cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngày 29/5/2023, nguyên đơn chị Phan Thị L có đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn anh Nguyễn Văn T và nộp kèm các tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, hợp

pháp. Xét hình thức nội dung đơn khởi kiện của chị Phan Thị L đúng quy định, anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú Thôn Ia R, xã Ia T, huyện Chư S, tỉnh Gia L đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị L, anh Nguyễn Văn T và yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Lthấy rằng:

Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ia T, huyện Chư S, tỉnh Gia L ngày 21/01/2022. Quan hệ hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện và đảm bảo các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Tại phiên tòa, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn T cả hai đều thừa nhận trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống gia đình không hạnh phúc.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn T xảy ra nhiều mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nếu còn chung sống với nhau nữa thì cũng không có hạnh phúc, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn T đã thống nhất cùng thuận tình ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn T là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung (sinh đôi) là Nguyễn Văn B, sinh ngày 24/9/2022 và Nguyễn Văn A, sinh ngày 24/9/2022. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung. Anh Nguyễn Văn T không đồng ý yêu cầu của chị L, nếu chị L không nuôi được các con thì đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Thể được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung.

Tòa án có tham khảo ý kiến của phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Chư S là đại diện cơ quản lý nhà nước về trẻ em về hoàn cảnh gia đình, ý kiến đại diện của Lao động thương binh và xã hội huyện Chư S là nên giao hai cháu Nguyễn Văn B cháu và Nguyễn Văn A cho chị Lnuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung vì các cháu đang còn rất nhỏ, anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, cháu Nguyễn Văn B, sinh ngày 24/9/2022 và cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 24/9/2022 còn quá nhỏ, tại thời điểm xét xử sơ thẩm chưa được 12 tháng tuổi, do vậy trong giai đoạn này vẫn rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn là người cha. Trên cơ sở có tham khảo ý kiến của Phòng Lao động và Thương binh xã hội huyện Chư S. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn A cho chị Phan Thị L trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị L yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Văn A mỗi tháng 2.500.000 đồng để nuôi con cho đến khi con trưởng thành và tự lập được.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Loan hiện nay chưa có công việc ổn định trong khi đó anh Thể có thu nhập ổn định từ việc làm nông, có đủ điều kiện để cấp dưỡng nuôi con, theo như anh trình bày tại phiên tòa với công việc và thu nhập hiện tại anh có đủ kiều kiện để nuôi các con.

Căn cứ vào các Điều 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của anh Nguyễn Văn T và nhu cầu thiết yếu của con chung. Hội đồng xét xử buộc anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Văn A, sinh ngày 24/9/2022 mỗi tháng là 2.500.000 đồng, tính từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị L được nhận số tiền này để nuôi con.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung*:* Chị Phan Thị L yêu cầu anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Do chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn T đã thỏa thuận tự nguyện ly hôn nên chị L và anh T phải chịu 50% án phí đối với yêu cầu xin ly hôn (mỗi bên phải chịu 25%) là 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng). Buộc anh Nguyễn Văn T 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110, 116, 117, 118 và 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 và danh mục án phí lệ phí kèm theo NghịQuyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Phan Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn B, sinh ngày 24/9/2022 và cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 24/9/2022 cho chị Phan Thị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi cháu là Nguyễn Văn A, sinh ngày 24/9/2022 mỗi tháng là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi cháu Nguyễn Văn A thành niên và có khả năng lao động hoặc chưa thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị L được nhận số tiền này để nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm về việc ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Chị L được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002968 ngày 07/6/2023 của Chi cục thi hành án huyện Chư S, tỉnh Gia L. Hoàn trả cho chị L 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Buộc anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2023), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
-VKSND huyện Chư S;
- Chi cục THADS huyện Chư S;
- Toà án nhân dân tỉnh Gia L;
- UBND xã Ia T, H, Chư S, T. Gia L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Vương Đức Phượng